

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Phần 1 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2015 nền kinh tế đất nước đang từng bước ổn định, tuy nhiên tăng trưởng vẫn ở mức thấp, khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa được giải quyết triệt để, nền kinh tế chậm được khắc phục, các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn. Trong đó các doanh nghiệp ngành xây dựng, kinh doanh bất động sản lại càng khó khăn hơn trong tìm kiếm việc làm, huy động vốn thực hiện các dự án.

Tổng Công ty xây lắp Dầu khí Nghệ An (PVNC) gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm. Các công trình cũ từ các năm trước chuyển sang hầu hết đã hoàn thành và bàn giao cho Chủ đầu tư. Việc tìm kiếm công trình mới gặp nhiều khó khăn, thách thức do kết quả SXKD từ năm 2011 ÷ 2014 bị thua lỗ, Tổng công ty đang nợ thuế, bảo hiểm xã hội, lương CBCNV, nợ khách hàng, phát sinh lãi vay tại các ngân hàng ngày càng lớn. Công tác đấu thầu, chào thầu các công việc mới không thực hiện được nên chủ yếu tập trung làm thầu phụ cho một số đơn vị thuộc Tổng công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC). Mặt khác Tổng công ty bị cưỡng chế hóa đơn nên khó khăn lại càng khó khăn hơn làm cho việc thu hồi được công nợ từ các công trình đạt thấp, công nợ nội bộ lớn thu hồi không đáng kể dẫn đến việc không đáp ứng đủ nguồn vốn sản xuất kinh doanh và phải tạm ngừng thi công các công trình mới. Do đó kết quả SXKD năm 2015 đạt thấp so với kế hoạch đã đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2015

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	TH 2015/KH 2015	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4
I	Chỉ tiêu Sản lượng					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	708,71	30.24	4,3%	
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	350	28,56	8,2%	
II	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	218,46	218,46	100%	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	TH 2015/KH 2015	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4
2	Tổng doanh thu					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	646,7	122,23	18,9%	
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	300	47,72	15,9%	
3	Lợi nhuận					
3.1	Lợi nhuận trước thuế					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	36,07	(26,6)		
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	13,5	(81,63)		
3.2	Lợi nhuận sau thuế					
	- Hợp nhất Tổng Công ty	Tỷ đồng	27,64	(27,98)		
	- Công ty mẹ PVNC	Tỷ đồng	12,045	(83,08)		
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ (Công ty mẹ)	%				
4	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	20,2	8,84	43,8%	
III	Chỉ tiêu đầu tư (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	5	0		
IV	Lao động và thu nhập (Công ty mẹ)					
1	Lao động					
	Lao động sử dụng bình quân	Người	225	63	28%	
2	Tổng quỹ lương					
	Tiền lương thực hiện trong kỳ	Tỷ đồng	9,45	3,64	38,5%	
	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	3,5	3,0	85,7%	
	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	3,7	3,0	81,1%	
V	Tỷ lệ chi trả Cổ tức	%	0	0		

III. ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

1. Công tác thi công xây lắp:

Năm 2015 PVNC chỉ tập trung nguồn lực và trực tiếp thi công hai công trình: Nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn đã thực hiện xong khối lượng theo hợp đồng và Nhà máy nhiệt điện Thái Bình II phải tạm dừng hợp đồng giữa chừng do không đảm bảo nguồn vốn. Ngoài ra do đơn vị bị cưỡng chế hóa đơn ảnh hưởng đến việc thanh quyết toán công trình.

Năm 2015, công tác sản xuất kinh doanh của Tổng công ty không triển khai được vì ngoài vấn đề khó khăn về vốn sản xuất kinh doanh còn khó khăn về nợ thuế. Việc cục thuế Nghệ An cưỡng chế tài khoản tiền về cũng như cưỡng chế hóa đơn dẫn đến các hoạt động của đơn vị hoàn toàn bị động và phụ thuộc nhiều vào cơ quan thuế trong việc xuất hóa đơn đầu ra để thanh toán, dẫn đến việc thanh toán công trình cũng như thu hồi công nợ khó khăn hơn.

Cung cấp bê tông thương phẩm tại dự án Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn và Nhiệt điện Thái Bình II với khối lượng không nhiều, đơn giá đang tạm tính thấp do đó chưa hiệu quả.

Hoàn thành xong hồ sơ quyết toán của các phần việc đã làm với Chủ đầu tư của dự án Nhà máy Xi măng Dầu khí Nghệ An để bàn giao cho Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát Vissai tiếp tục thu xếp vốn và triển khai dự án.

Tập trung hoàn thiện các hồ sơ quyết toán một số công trình để thu hồi vốn như: Nhà ở CB CNV nhà máy nhiệt điện Vũng Áng, Đường và đập phụ thủy điện Hòa Na, Nhà ở liên kề T&T Quang Trung - TP Vinh...

Nhìn chung, công tác thi công xây lắp đạt kết quả thấp, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra và chưa phát huy được hết năng lực hiện tại của Tổng công ty.

2. Công tác đầu tư:

Đầu tư một số thiết bị, dụng cụ thi công trực tiếp để đủ điều kiện thi công công trình nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn và nhà máy nhiệt điện Thái Bình II có cầu chất lượng cao như máy uốn cắt, thép hộp, ván ép phủ phin v.v.

Thanh lý một số thiết bị, xe máy đã xuống cấp.

Giám sát chặt chẽ việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị tại các đơn vị đảm bảo đúng quy định pháp luật, phát huy và khai thác tối đa hiệu quả của công tác đầu tư.

3. Công tác tiếp thị để ký kết các hợp đồng kinh tế

Năm 2015 Tổng công ty ký hợp đồng kinh tế thi công phần xây dựng Nhà Tuabin, nhà điều khiển trung tâm và móng nhà điều khiển trung tâm Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình II, dự án Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn Thanh Hóa....

Ngoài ra PVNC bám sát kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, của Tổng Công ty PVC và các đơn vị trong ngành Dầu khí để đẩy mạnh thực

hiện công tác tiếp thị được đảm nhận thi công các công trình, dự án Dầu khí như Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch; nhiệt điện Sông Hậu và một số công trình thuộc ngành Dầu khí ở các tỉnh phía Nam.... Công tác này chưa có kết quả và đây là kế hoạch dài hạn, phụ thuộc nhiều điều kiện khách quan khác.

4. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán

Mặc dù Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý tài chính nhưng kết quả SXKD năm 2015 về doanh thu đạt thấp, bên cạnh đó chi phí quản lý và lãi vay ngân hàng lớn. Toàn bộ thiết bị thi công, máy móc công trình hơn 3 năm qua do không có việc làm nên chưa khấu hao được, trong lúc đó phải sử dụng kinh phí bảo vệ, duy tu sửa chữa... Ngoài ra, các chi phí phát sinh phải nộp từ các khoản phạt nợ thuế, chậm thuế, bảo hiểm xã hội lớn vì trong giai đoạn Tổng công ty chưa đủ việc làm nên không có nguồn để thanh toán các khoản trong lúc việc thu hồi công nợ nội bộ gặp nhiều khó khăn.

Tính đến ngày 31/12/2015 sau khi đã thoái vốn ở một số đơn vị, tổng số vốn góp của PVNC vào các đơn vị thành viên còn lại là 67,26 tỷ đồng nhưng hiệu quả đầu tư chưa cao do hiệu quả SXKD của các đơn vị đạt thấp.

Ban lãnh đạo Tổng công ty trực tiếp kiểm tra từng đơn vị, từng công trình trọng điểm để tháo gỡ các vướng mắc trong công tác nghiệm thu, thanh toán, tuy nhiên công tác thu hồi công nợ chưa đạt kết quả tốt, nhất là công nợ nội bộ lớn, phức tạp cần phải có thời gian và phương án giải quyết từng đơn vị.

Công tác tài chính của Tổng công ty luôn được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ hoàn thành báo cáo tài chính Công ty mẹ, hợp nhất và thực hiện công bố thông tin theo đúng thời gian quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý.

5. Công tác nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

5.1. Công tác tổ chức bộ máy, tái cấu trúc doanh nghiệp

- Năm 2015, Tổng công ty tập trung đẩy nhanh tiến độ công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, thực hiện tổ chức lại bộ máy các Ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc theo phương hướng tinh gọn.

- Bộ máy cơ quan Văn phòng Tổng công ty sắp xếp còn lại 3 ban chuyên môn gồm: Ban Tài chính Kế toán, Ban Kinh tế Kỹ thuật và Ban Tổ chức Hành chính theo hướng gọn nhẹ nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, phù hợp với yêu cầu SXKD trong thời gian tới, cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Tại các công trình, dự án thi công để tăng thêm tính chủ động, nâng cao trách nhiệm cán bộ, công tác quản lý và tối đa hoá lợi nhuận, Tổng công ty đang áp dụng mô hình quản lý tập trung.

- Đối với các công ty con, công ty thành viên, Tổng công ty đã tiến hành đánh giá toàn diện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và vai trò, trách nhiệm của người đại

diện phân vốn ở các đơn vị. Trên cơ sở đó tiến hành xác định lại phương hướng đầu tư và quản lý nguồn vốn có hiệu quả hơn. Tính đến 31/12/2015 Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái vốn tại 05 Công ty: Công ty cổ phần Xi măng Dầu khí Nghệ An, Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại Dầu khí Nghệ An, Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Dầu khí Nghệ An, Công ty cổ phần Xây dựng hạ tầng Dầu khí Nghệ An, Công ty cổ phần Đầu tư xây lắp Dầu khí số 1 Nghệ An.

- Phối hợp với Công đoàn Tổng công ty tiến hành kiểm tra, đánh giá công tác tổ chức nhân sự đặc biệt là công tác thu nộp BHXH ở các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý góp phần khắc phục tình trạng khó khăn, thiếu việc làm, không có doanh thu bằng các biện pháp như giảm lương, giảm giờ làm, khoán chi phí hành chính, bố trí lao động phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động thực tế.

5.2. Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách cho người lao động.

- Tổng công ty đã thực hiện chính sách hạn chế trong tuyển dụng lao động đồng thời tinh giảm lao động trong giai đoạn đang gặp khó khăn về sản xuất kinh doanh.

- Do kết quả sản xuất kinh doanh đạt thấp, công tác thu hồi công nợ kém, nguồn thu ít dẫn đến việc chi trả tiền lương, nộp BHXH đạt thấp, chế độ và quyền lợi người lao động không được đảm bảo.

IV. MỘT SỐ TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. Tồn tại:

- Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty mẹ và toàn Tổng công ty đạt thấp; Công tác thu hồi công nợ còn yếu, nhất là việc thu hồi công nợ nội bộ.

- Hiệu quả đầu tư tài chính vào các đơn vị thành viên không đạt yêu cầu đề ra, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng và bảo toàn nguồn vốn của Tổng Công ty.

- Công tác tiếp thị và tìm kiếm các công trình xây lắp trong và ngoài ngành còn hạn chế.

- Các công trình đang thi công thì đang cầm chừng, chậm tiến độ, hiệu quả đạt thấp.

- Nợ lương CBCNV, nợ BHXH, nợ thuế, nợ ngân hàng, nợ khách hàng còn lớn.

- Quyền lợi và chế độ người lao động chưa được đáp ứng kịp thời.

- Việc thoái vốn tại công ty xi măng 12/9 đã gây lỗ cho tổng công ty hơn 30 tỷ đồng. Dự án Tổng công ty làm tổng thầu bị dừng hơn 3 năm do thiếu vốn, công tác xây dựng, lắp đặt thiết bị dở dang nên sau khi bán cổ phần cho Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát Vissai, Tổng công ty phải giải quyết nhiều khó khăn của dự án như thanh toán cho các thầu phụ trong đó lớn nhất là Liên doanh nhà thầu Machico - Bằng phi mà hiện tại đang phải giải quyết tranh chấp tại Trọng tài Quốc tế.

2. Nguyên nhân:

- Nền kinh tế có nhiều biến động phức tạp, chính sách tiền tệ chặt chẽ, tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công, thị trường bất động sản đóng băng.... đã ảnh hưởng lớn đến tình hình SXKD của đơn vị.

- Tổng công ty đang có các khoản nợ lớn phải trả, nguồn thu ít dẫn đến việc không đáp ứng đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh

- Công tác chỉ đạo, điều hành đôi khi chưa quyết liệt, chưa đủ sâu sát đến từng dự án, công trình, từng công việc cụ thể. Chưa xây dựng được phương hướng, cơ chế quản lý sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện hiện tại.

- Công tác tổ chức cán bộ nhìn chung chưa đạt yêu cầu nhất là chất lượng của một số cán bộ chủ chốt chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Công tác quản lý tài chính kế toán, cân đối dòng tiền và dự báo rủi ro trong quá trình SXKD của Tổng công ty còn yếu. Đặc biệt là chưa thể hiện được công tác kiểm toán tại các đơn vị thành viên và các xí nghiệp trực thuộc.

- Công tác quản lý, giám sát của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên thông qua người đại diện phần vốn còn chưa sâu sát. Trách nhiệm của người đại diện phần vốn thực hiện công tác quản lý, điều hành đơn vị chưa đạt yêu cầu, việc điều hành sản xuất còn yếu và nhiều bất cập.

3. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát của Tổng công ty đối với các đơn vị thành viên, nếu vốn đầu tư tại đơn vị không có hiệu quả thì phải có biện pháp khắc phục như: tiếp tục thoái vốn, cơ cấu lại nguồn vốn tại một số đơn cho hợp lý.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đại diện phần vốn ở các đơn vị thành viên. Tăng cường công tác quản trị, quản lý tài chính kế toán tại Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên.

- Sắp xếp đổi mới lại bộ máy quản lý cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng công ty PVC, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc tạo điều kiện cho PVNC thi công các công trình của ngành Dầu khí.

- Chủ động hơn trong công tác tạo công ăn việc làm như mở rộng thị trường việc làm, mở rộng ngành nghề phù hợp nhu cầu xã hội; xem xét nắm bắt cơ hội đầu tư sản xuất một số lĩnh vực liên quan có hiệu quả.

- Xây dựng và kiểm soát quản lý chặt chẽ kế hoạch chi phí của Tổng công ty, các Ban điều hành. Thường xuyên rà soát lại các khoản công nợ phải thu và giá trị sản lượng dở dang tại các dự án/đơn vị. Quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh toán và thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ nội bộ trong Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Tăng cường công tác dự báo tài chính, kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh.

- Tập trung công tác chỉ đạo, điều hành thi công tại các công trình, dự án bằng cách tăng cường bộ máy giám sát về chất lượng và tiến độ của Tổng Công ty tại các công trình; Phát động và thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm chi phí gắn với việc Tổ chức và thực hiện tốt các phong trào thi đua lao động sản xuất; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tư duy và tác phong làm việc của người lao động.

Phần II KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016:

- Căn cứ các dự báo tình hình kinh tế, thị trường bất động sản năm 2016;
- Căn cứ tình hình phát triển của ngành xây dựng cả nước nói chung và tại tỉnh Nghệ An nói riêng.

- Căn cứ kết quả SXKD năm 2015 và năng lực thực tế hiện tại của Tổng công ty PVNC cũng như tình hình nợ thuế, đang bị cưỡng chế hóa đơn nên kế hoạch SXKD của PVNC có nhiều hạn chế do đó dự kiến kế hoạch SXKD năm 2016 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ tăng trưởng	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4
I	Chỉ tiêu Sản lượng	Tỷ đồng	28,56	70	245,1%	
II	Các chỉ tiêu tài chính	Tỷ đồng				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	218,46	218,46	100%	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	47,72	100	209,5%	
3	Lợi nhuận					
3.1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(81,63)	4,5		
3.2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(83,08)	4,5		
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ	%		2,1%		
4	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	8,84	10	113%	
III	Lao động và thu nhập					

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ tăng trưởng	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4
1	Lao động					
	Lao động sử dụng bình quân	Người	63	150	238,1%	
2	Tổng quỹ lương					
	Tiền lương thực hiện trong kỳ	Tỷ đồng	1,86	6,3	338%	
	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	3,0	3,5	116,7%	
	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	3,0	4,5	150%	
IV	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0	0		

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Để từng bước khắc phục khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 theo kế hoạch, Tổng công ty đề ra các giải pháp cụ thể như sau:

1. Tìm kiếm việc làm, đẩy mạnh công tác xây lắp:

- Hiện tại các công trình thi công của Tổng công ty đã kết thúc hoặc tạm dừng. Việc tìm kiếm ký hợp đồng và triển khai thi công là nhiệm vụ hàng đầu của Tổng công ty để đảm bảo đạt kế hoạch đề ra chúng ta phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

+ Bám sát kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, của Tổng công ty PVC và các đơn vị trong ngành Dầu khí, đẩy mạnh thực hiện công tác tiếp thị để được đảm nhận thi công các hạng mục công trình Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch, Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu và một số công trình khác.... bằng hình thức ký hợp đồng trực tiếp hoặc làm thầu phụ cho các công ty khác.

+ Mở rộng mối quan hệ, tăng năng lực đấu thầu để thi công các công trình trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các tỉnh thành lân cận.

- Kiểm điểm lại tình hình thực hiện các công trình, dự án đã và đang triển khai, đánh giá thực chất hiệu quả kinh tế của từng công trình, dự án và rút ra bài học kinh nghiệm cho các công trình, dự án tiếp theo.

- Xây dựng được phương hướng, cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý phù hợp để triển khai các công việc mới.

- Khi thực hiện các hợp đồng xây lắp mới, để khắc phục khó khăn về tài chính, tổng công ty có thể huy động tài sản hoặc vốn góp của CBCNV để triển khai.

- Khuyến khích các cổ đông, CBCNV, cá nhân tìm kiếm việc làm cho Tổng công ty bằng cách trả chi phí tìm việc từ 1 đến 2% giá trị công trình.

2. Tăng cường công tác thu hồi công nợ

- Các công trình: Tập trung rà soát, đẩy nhanh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình thi công đã bàn giao chủ đầu tư như Dự án nhà ở CBCNV Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy nhiệt điện thái bình, Khu nhà ở liền kề T&T... Đặc biệt là việc rà soát lại hồ sơ pháp lý, hồ sơ quyết toán hợp đồng do các xí nghiệp trực thuộc đã thực hiện đang tồn đọng công nợ theo báo cáo tài chính phải trích giá trị dự phòng như xây dựng Trường cấp III Nghi Lộc 2, Ban quản lý dự án Thị xã Cửa Lò

- Công nợ nội bộ: Đây được đặt ra là một nhiệm vụ hết sức cấp bách quyết định đến sự tồn tại của Tổng công ty trong giai đoạn hiện nay. Nhưng đây cũng là hậu quả của cả một quá trình phát triển nóng trước đây nên không thể giải quyết dứt điểm trong một thời gian ngắn. Chính vì vậy, Tổng công ty đề ra phương án bóc tách, phân loại các công nợ riêng biệt để giải quyết dần. Quyết tâm phấn đấu trong năm 2016 thu hồi được 15 đến 30 % công nợ nội bộ.

- Đối với dự án Nhà máy xi măng Dầu khí Nghệ An:

+ Hoàn tất công tác bàn giao hồ sơ dự án cho VISSAI theo mục 7.1 Điều 7 của Hợp đồng số 29/HĐ-PVNC-VISSAI ngày 04/5/2015.

+ Hoàn tất các thủ tục pháp lý Hợp đồng EPC số 51/2010/XMDK 12/9-PVC ngày 12/01/2010.

+ Đôn đốc VISSAI thanh toán theo đúng tiến độ Hợp đồng số 29/ HĐ-PVNC-VISSAI ngày 04/5/2015.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành tại các công trình, dự án:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành, quản lý các công trình, nâng cao tính chủ động linh hoạt trong các công trình bằng việc quản lý tập trung, thực hiện các giải pháp kỹ thuật,... để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trong thời gian sớm nhất.

- Tăng cường bộ máy giám sát về chất lượng, tiến độ và an toàn lao động của Tổng công ty tại các công trình, nhất là hết sức quan tâm về công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán để thu hồi vốn sớm nhất.

- Rút ra những bài học kinh nghiệm từ các công trình, dự án đã thực hiện để triển khai tốt từ khâu đấu thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng, thiết kế cho đến khâu giao việc, quản lý, chỉ đạo thi công, đảm bảo tối đa hiệu quả sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra tại các công trình, dự án, để kịp thời có biện pháp giải quyết các vướng mắc nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án. Giám sát việc thực hiện trang bị bảo hộ lao động, công tác an toàn, vệ sinh lao động trên công trường.

- Phát huy tối đa trang thiết bị hiện có vừa thực hiện tốt việc khấu hao và tăng thêm nguồn thu cho Tổng công ty.

4. Tăng cường các biện pháp quản lý doanh thu, chi phí:

- Áp dụng quản lý điều hành tập trung tại các dự án lớn để chủ động trong sản xuất kinh doanh, nâng cao trách nhiệm, ý thức quản lý và tận dụng tối đa lợi nhuận về Tổng công ty, từng bước lành mạnh hoá tình hình tài chính hiện nay của Tổng công ty.

- Phát động và thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm chi phí; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các định mức để giảm chi phí, hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh và đảm bảo lợi nhuận.

- Tổ chức và thực hiện tốt các phong trào thi đua lao động sản xuất; phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công tác quản lý nhằm tăng năng suất lao động hạ giá thành sản phẩm để mang lại hiệu quả kinh tế cho Tổng công ty đồng thời tăng thu nhập cho người lao động.

5. Công tác tài chính kế toán:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong toàn Tổng công ty. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền, đảm bảo sử dụng đúng mục đích. Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể, rõ ràng cho từng giai đoạn, từng năm và từng dự án.

- Tập trung cân đối, thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt đáp ứng nhu cầu vốn triển khai thi công tại các công trình trọng điểm trong năm 2016.

- Xây dựng kế hoạch tài chính sát với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo từng thời điểm cụ thể nhằm đáp ứng nguồn vốn sản xuất không bị gián đoạn, giảm chi phí tài chính.

- Bổ sung sửa đổi một số điều trong quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính; công tác kiểm tra, giám sát tài chính tại các đơn vị thành viên; công tác hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong toàn Tổng công ty.

- Kiểm tra, đối chiếu, rà soát lại tất cả các công nợ phải thu, giá trị dở dang, công tác quản lý công trình, đặc biệt là quyết toán để thực hiện nghĩa vụ thuế đầy đủ kịp thời. Quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh toán và thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ nội bộ trong Tổng công ty nhằm thu hồi vốn, giảm thiểu giá trị công nợ phải thu và giá trị dở dang.

- Kiện toàn lại bộ máy thực hiện công tác tài chính kế toán từ Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên.

6. Công tác đầu tư

- Xem xét đầu tư một số thiết bị, dụng cụ để đủ điều kiện thi công một số hạng mục công trình có yêu cầu chất lượng cao.

- Tập trung vốn cho ngành nghề sản xuất kinh doanh mũi nhọn và những công trình, dự án phục vụ trong ngành là chính, tránh đầu tư dàn trải và kém hiệu quả.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị tại các đơn vị đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phát huy và khai thác tối đa hiệu quả của công tác đầu tư.

7. Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy tổ chức và sắp xếp doanh nghiệp:

- Đối với các công ty thành viên chưa thoái vốn năm 2015, Tổng công ty tiếp tục thoái vốn hoặc tổ chức lại theo hướng sáp nhập/giải thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính, đảm bảo khả năng thu hồi vốn. Tiếp tục tăng cường công tác giám

sát đối với hoạt động của các công ty con, công ty liên kết thông qua nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đại diện phần vốn ở các đơn vị thành viên.

- Tổ chức các bộ phận thu hồi công nợ với cơ chế hoạt động phù hợp, hiệu quả để đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, giải quyết tình trạng công nợ kéo dài gây thiệt hại cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát lại hệ thống quy chế quản lý nội bộ để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của công tác quản trị doanh nghiệp.

8. Công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

- Thực hiện tuyển dụng một số cán bộ có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực xây dựng, giao thông, thủy lợi; Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng về các nội dung thiết yếu, tập trung cho các hoạt động nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng của người lao động.

- Từng bước khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật, nhằm tạo điều kiện từng bước thu hút cán bộ có năng lực về công tác tại Tổng Công ty.

9. Bảo đảm đời sống, việc làm và công tác an sinh xã hội:

- Tập trung thu hồi công nợ và tìm kiếm việc làm mới nhằm tạo nguồn thu để chi trả lương và đóng BHXH cho người lao động, từng bước cải thiện thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo đời sống cho người lao động;

- Sửa đổi quy chế trả lương đúng với giá trị sức lao động, đảm bảo công bằng trong nội bộ Tổng công ty trên cơ sở hiệu quả công việc; thực hiện đãi ngộ và khuyến khích kịp thời những cán bộ, nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Phát huy vai trò và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các hoạt động từ thiện, phối hợp xây dựng các công trình phúc lợi trên địa bàn hoạt động của Tổng công ty.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2015-2017 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu và định hướng tổng quát

Mục tiêu tổng quát của Tổng công ty trong giai đoạn tới là: Xây dựng và phát triển Tổng công ty PVNC thành một Tổng công ty đầu tư xây lắp chuyên ngành, chủ lực của PVC. Phấn đấu đến 2017, Tổng công ty PVNC sẽ là một trong những đơn vị xây lắp đứng đầu khu vực Miền Trung.

2. Các mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2015 - 2017

Kế hoạch triển khai cụ thể giai đoạn 2015 - 2017 của PVNC là mở rộng và chiếm lĩnh thị trường trong nước. Định hướng cụ thể của PVNC trong giai đoạn này gồm các lĩnh vực như sau:

- Đối với lĩnh vực xây lắp chuyên ngành

Từ năm 2011, từng bước khẳng định Tổng công ty PVNC là một trong những tổng thầu EPC những công trình trọng điểm Miền Trung có quy mô lớn. Tập trung phát triển các lĩnh vực xây lắp, đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm các hợp đồng xây lắp trong nước, tập trung vào mũi nhọn chính là xây dựng chuyên ngành Dầu khí mà nhất là xây lắp nhà cao tầng.

Tìm kiếm một số đối tác chiến lược, đặc biệt là các đối tác nước ngoài, có năng lực tốt trong các lĩnh vực quản lý dự án, thiết kế kỹ thuật, công nghệ để cùng tham gia thực hiện dưới hình thức tổng thầu EPC các dự án trọng điểm của ngành Dầu khí.

- Đối với lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản

Tiếp tục đầu tư các dự án có hiệu quả cao như: dự án tổ hợp dịch vụ tổng hợp, chung cư cao cấp, văn phòng và nhà ở liền kề Nghi Phú - Thành phố Vinh (1,3 ha); Cải tạo Khu A Quang Trung - Thành phố Vinh (4,3ha); Dự án khu khách sạn và nhà ở liền kề tại thị trấn Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Ngoài ra kêu gọi hợp tác đầu tư từ các đối tác trong và ngoài nước đầu tư vào các dự án quy mô lớn như: Khu đô thị Dầu khí Hoàng Mai (75 ha); Khu du lịch sinh thái Nghi Xuân (8ha); ... và xúc tiến đầu tư một số khu đô thị, khu công nghiệp trên địa bàn miền Trung và cả nước.

Bám sát các Chương trình thỏa thuận hợp tác giữa PVN và các tỉnh, thành. Tăng dần tỷ trọng sản xuất công nghiệp và đầu tư kinh doanh bất động sản trong hoạt động SXKD của Tổng công ty. Phấn đấu đến 2017 doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản chiếm tỷ trọng 20% tổng doanh thu của Tổng công ty.

- Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp và khai thác vật liệu

Tổng công ty tập trung đẩy nhanh lĩnh vực cơ khí, gia công chế tạo và lắp ráp cơ khí từng bước đầu tư hệ thống thiết bị, nhà xưởng và tuyển dụng thợ bậc cao, phấn đấu đến năm 2017 lĩnh vực này chiếm một tỷ trọng cao trong tổng doanh thu.

Đầu tư nâng cao công nghệ và nâng cấp thiết bị cho các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng để đáp ứng nhu cầu vật liệu ngày càng cao, vừa chủ động cung cấp cho các

công trình, dự án nội bộ Tổng Công ty, vừa cung ứng ra thị trường bên ngoài nhằm tăng thu nhập về sản phẩm công nghiệp.

- Đối với lĩnh vực dịch vụ, thương mại

Tăng cường đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, tiếp tục phát huy các thế mạnh mà Tổng Công ty đã có, mở rộng địa bàn kinh doanh sang các tỉnh lân cận như Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình,...kết hợp và đưa lĩnh vực dịch vụ vào các dự án đầu tư bất động sản. Đến năm 2017 nâng tỷ trọng đầu tư lĩnh vực dịch vụ lên 20%.

Đầu tư xây dựng một số khách sạn, khu sinh thái tại địa bàn các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình,... để mở rộng kinh doanh dịch vụ nhà hàng khách sạn, khu vui chơi giải trí.

Phát triển thêm về mảng kinh doanh thương mại, tạo ra doanh thu và lợi nhuận thực, thúc đẩy sự tăng trưởng một cách bền vững cho Tổng Công ty.

3. Phương án sản xuất kinh doanh và các giải pháp thực hiện từ năm 2015 đến 2017

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh từ năm 2015 đến 2017

Với sự quyết tâm của ban lãnh đạo và sự đoàn kết thống nhất của tập thể CBCNV, cùng với sự hỗ trợ của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam và Tỉnh Nghệ An, Tổng Công ty PVNC và các đơn vị thành viên cần phải tăng năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, vươn ra các tỉnh miền Trung và các nước kế cận như Lào.. nhằm thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra. Trên cơ sở đó Tổng Công ty xác định chỉ tiêu kế hoạch từ 2015 đến 2017 như sau: Các chỉ tiêu SXKD năm sau cao hơn năm trước từ 120% - 130%.

3.2. Các giải pháp thực hiện:

Để đạt được kết quả SXKD nhiệm kỳ 2015-2017 theo kế hoạch đã đề ra, Tổng Công ty sẽ tập trung xây dựng và thực hiện các giải pháp như sau:

- Về sản phẩm

Tỷ trọng giá trị đầu tư kinh doanh bất động sản; sản xuất công nghiệp và khai thác vật liệu; dịch vụ sẽ được nâng lên trong những năm sau, đồng thời tỷ trọng giá trị xây lắp sẽ giảm dần, nhưng vẫn tập trung vào mũi nhọn chính là xây dựng chuyên ngành Dầu khí để tiếp tục phát triển bền vững. Đến năm 2017 giá trị sản xuất xây lắp chiếm 40%, giá trị kinh doanh bất động sản chiếm 20%, giá trị sản xuất công nghiệp và khai thác vật liệu chiếm 20%, giá trị kinh doanh dịch vụ, thương mại chiếm 20%.

- Giải pháp về vốn

+ Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể, rõ ràng cho từng giai đoạn, từng năm và từng dự án.

+ Đẩy nhanh và nâng cao công tác lập hồ sơ thanh quyết toán công trình, tích cực thu hồi vốn đảm bảo đáp ứng vốn kịp thời cho hoạt động SXKD.

+ Có các giải pháp huy động vốn thông qua các hình thức: Đẩy nhanh bán sản phẩm các dự án bất động sản, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ....

- Công tác xây lắp và đầu tư

Để đảm bảo các mục tiêu phát triển thành Tổng công ty đầu tư xây lắp chuyên ngành, chủ lực của PVC thì vấn đề đầu tư, nâng cao năng lực thiết bị đang được đẩy mạnh hướng vào kế hoạch thị trường và cơ cấu ngành nghề của Tổng công ty.

+ Nghiên cứu, rà soát lại các dự án, tập trung đầu tư các dự án bất động sản có hiệu quả cao, thời gian thu hồi vốn nhanh.

+ Đầu tư mua sắm các thiết bị thi công mới, hiện đại, đặc biệt là các thiết bị thi công chuyên ngành dầu khí nhằm nâng cao năng lực thi công tại các công trình lớn, các công trình dầu khí có yêu cầu kỹ thuật phức tạp.

+ Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và lắp đặt kết cấu thép.

+ Tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Về tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phương thức quản lý theo mô hình công ty mẹ - Công ty con. Tăng cường công tác quản lý phần vốn tại các công ty thành viên, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đại diện phần vốn.

+ Tiếp tục kiện toàn cán bộ lãnh đạo cho các đơn vị, triển khai công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công tác luân chuyển và điều động, bố trí nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành tại các đơn vị thành viên.

+ Kết hợp các giải pháp rà soát, đánh giá trình độ lao động, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng tay nghề và tuyển dụng để xây dựng đội ngũ lao động theo chiến lược phát triển giai đoạn 2015 - 2017. Phân đấu đến năm 2017 số công nhân trực tiếp sản xuất của Tổng công ty đạt 70%.

+ Tiếp tục đảm bảo việc làm, các chế độ chính sách cho CBCNV toàn Tổng công ty.

- Về mô hình tổ chức quản lý sản xuất

+ Xây dựng mô hình quản lý tối ưu, theo hướng tập trung quản lý những dự án có quy mô lớn, phải huy động nguồn lực của toàn Tổng công ty PVNC. Phân cấp triệt để cho các Công ty con quản lý các dự án vừa và nhỏ, thời gian thực hiện ngắn.

+ Thường xuyên cải tiến mô hình và cơ cấu tổ chức của Tổng công ty, kịp thời sắp xếp lại một cách linh hoạt để phù hợp với tình hình SXKD từng giai đoạn phát triển.

+ Củng cố và phát triển các Xí nghiệp trở thành các Công ty con đủ mạnh, đủ sức thực hiện các dự án lớn theo phân công của Tổng công ty.

+ Nâng cao năng lực thiết kế và giám sát của Tổng công ty để đảm nhận làm dịch vụ tư vấn thiết kế và giám sát thi công các công trình chuyên ngành. Trước mắt phân đấu thực hiện đảm nhận theo hình thức tổng thầu EPC đối với các dự án vừa và nhỏ tiến tới có thể đảm nhận được các dự án quy mô lớn theo các hình thức BT, BO hoặc BOT. Xây dựng cơ chế linh hoạt cho công tác tư vấn thiết kế và giám sát.

+ Thực hiện liên doanh, liên kết với các đối tác mạnh, tin cậy trong nước và nước ngoài để cùng tham gia đấu thầu các công trình lớn, trọng điểm của nhà nước. Khi đủ điều kiện sẽ có kế hoạch mở rộng thị trường xây lắp ra nước ngoài theo đúng định hướng của Tổng Công ty PVC và Tập đoàn.

- Giải pháp về khoa học công nghệ

+ Áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất có hiệu suất cao. Cập nhật các công nghệ tiên tiến hiện đại của khu vực và thế giới trong lĩnh vực thi công các

công trình phục vụ ngành công nghiệp Dầu khí và các công trình xây dựng dân dụng. Hợp tác với các nước tiên tiến trên thế giới tiếp nhận chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây lắp Dầu khí.

+ Cần tranh thủ và tăng cường hợp tác với các công ty thuộc Tập đoàn Dầu khí và các đối tác liên doanh nước ngoài như Nhật Bản, Trung Quốc,... để học hỏi kinh nghiệm, tiếp thu và từng bước làm chủ, cải tiến, tiến tới sáng tạo công nghệ trong các lĩnh vực.

+ Đảm bảo toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ theo các chính sách và quy trình HSEQ (sức khỏe, an toàn, môi trường và chất lượng).

+ Xây dựng công cụ quản lý tiến độ chất lượng, cũng như các giải pháp tổng thể nhằm nâng cao hiệu quả lao động. Từng bước sử dụng phần mềm quản lý mang thương hiệu PVNC, ứng dụng phần mềm quản lý trong các lĩnh vực: Quản lý tiến độ, quản lý kế hoạch, quản lý tài chính,...

Định hướng phát triển đến năm 2020

Định hướng phát triển từ năm 2015 đến năm 2020 tốc độ tăng trưởng bình quân:

- Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng bình quân: 20-30%

Dự kiến đến năm 2020 sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đạt được:

- Sản lượng: 6.564 tỷ đồng

- Doanh thu: 5.939 tỷ đồng

- Lợi nhuận: 331 tỷ đồng

Từ những năm 2015 trở đi giá trị sản xuất công nghiệp và dịch vụ tăng dần và chiếm tỷ trọng khoảng từ 20-30% vào năm 2020.

Tầm nhìn đến năm 2025

- Xây dựng cơ sở hạ tầng cho các dự án nhà máy sản xuất Bioethanol; Biodiesel; dự án sản xuất phân bón (NPK, SA) hóa chất (Amoni nitrat) tích hợp với các cụm sản xuất ure sẵn có của nhà máy đạm Phú Mỹ. Tham gia các xây lắp cơ sở hạ tầng các dự án: PP Nghi Sơn, tổ hợp hóa Dầu Long Sơn....

- Tham gia xây dựng các kho dầu mồi ở khu vực có địa điểm thuận lợi có thể tiếp nhận tàu lớn như Nghi Sơn, Vũng Áng, ... Xây dựng kho dầu thô gần LHHD Nghi Sơn - Thanh Hóa. Xây dựng các kho trung chuyển ở khu vực đông dân có cảng phù hợp.

- Từng bước tham gia và khẳng định uy tín, đủ khả năng cạnh tranh với các nhà thầu trong và ngoài nước trong việc xây lắp các hệ thống tàng trữ, vận chuyển các sản phẩm Dầu khí và xây lắp các công trình Dầu khí trên biển.

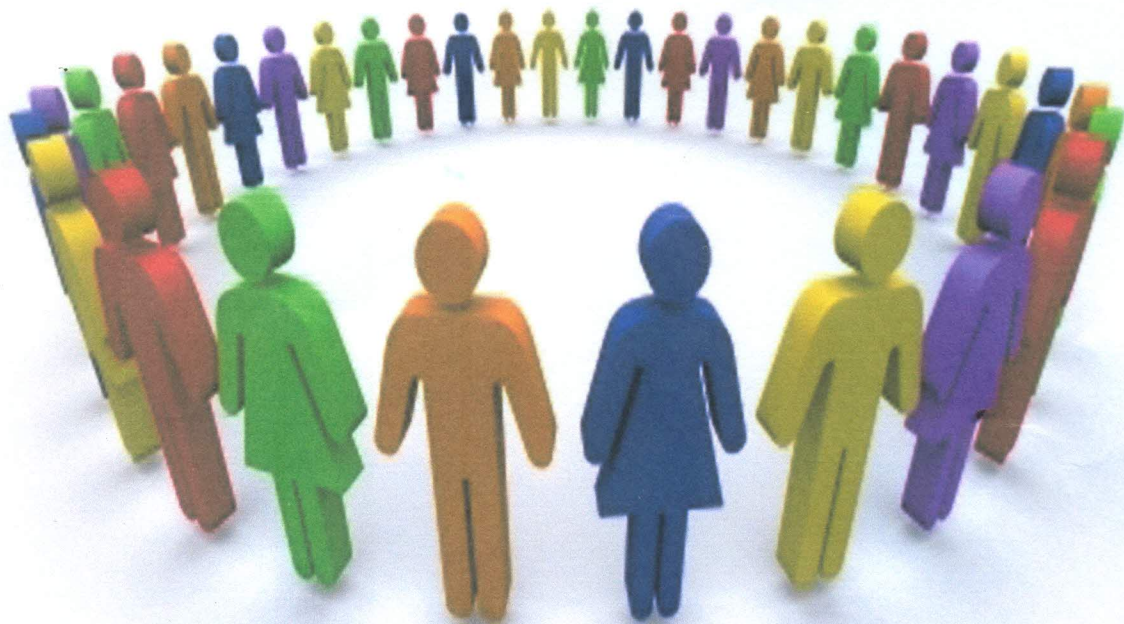
- Tự đảm nhận thiết kế các công trình nhà cao tầng, các khu công nghiệp, khu đô thị lớn và nhận thiết kế các phần công việc với công nghệ không quá phức tạp phục vụ xây lắp các nhà máy lọc hoá dầu, các nhà máy công nghiệp chế biến khí và cả nhà máy công nghiệp khác.

- Kêu gọi đối tác đầu tư bổ sung vào một số dự án sản xuất nhựa và hóa chất có tiềm năng và khả năng tích hợp với các NMLD Nghi Sơn ... để đem lại giá trị gia tăng cho các sản phẩm lọc dầu đồng thời có hiệu quả kinh tế phù hợp.

- Tham gia mở rộng mạng lưới bán lẻ xăng dầu của PetroVietnam ở miền Trung và tập trung vào các khu đô thị, các KCN mới và dọc các tuyến đường cao tốc đang xây dựng các nước trong khu vực Đông Nam Á.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ NGHỆ AN

PVA



Địa chỉ: Tầng 8, 9, 10- Tòa nhà Dầu khí Nghệ An-Số 7-Quang Trung-T.P Vinh
Điện thoại: 0383.844.560- Fax: 0383.566.600; Email: info@pvnc.com.vn
Website: pvnc.com.vn